

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 07-5-2021*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hồng Khánh.

Ông Lê Đình Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tiến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 27/4/2021 đối với bị cáo:

Trần Đình H; Sinh ngày 01/01/1995; Nơi sinh: thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: tổ 19 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H (Sinh năm 1972) và bà Trương Thị H (Sinh năm: 1976).

Tiền án: không;

Nhân thân: - Ngày 19/5/2016 bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1996, nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/12/2020, Trần Đình H đang ở tại tổ 19 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng. H bắt xe ôm đi đến khu vực cầu Nam Ô thuộc phường Hòa Hiệp Bắc tìm gặp một người bạn tên T (không rõ họ, lai lịch cụ thể) hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng thì T đồng ý bán. Sau khi mua được ma túy thì H bỏ vào túi quần cất giấu rồi đi xe ôm đến phòng trọ của Nguyễn Ngọc S ở thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng rủ S cùng sử dụng ma túy thì S đồng ý, S nói với H là đi về nhà tắm rửa, ăn cơm rồi quay trở lại phòng trọ cùng sử dụng ma túy. Trong lúc S đi về nhà thì H thấy gói ma túy mới mua bị hở nên H lấy ra chiết thành 02 gói rồi bỏ vào túi quần cất giấu. Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày thì S quay về phòng trọ. Lúc này, cả hai lấy bộ dụng cụ ra để chuẩn bị sử dụng ma túy nhưng khi H và S chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy trong người H.

Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang:

- 02 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì màu trắng của Công an huyện Hòa Vang (ký hiệu A2).
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng (không kiểm tra chất lượng máy).
- 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.
- 01 dầu khò bằng kim loại.

Tại bản kết luận giám định số 14/GĐ-MT ngày 04/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 02 gói ni lông niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể trong mẫu A2 là 0,255 gam.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSNDHV ngày 12/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Đình H và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình H mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 249 của BLHS, đề nghị HĐXX phạt bổ sung bị cáo Trần Đình H số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

** Về xử lý vật chứng:*

- Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 0,162 gam mẫu tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và 01 đầu khò bằng kim loại.

- Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng (không kiểm tra chất lượng máy).

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo Trần Đình H thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Đình H tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 28/12/2020, lực lượng Công an huyện Hòa Vang đã bắt quả tang Trần Đình H đang có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,252 gam. Hành vi của Trần Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo Trần Đình H là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Trong thời gian qua, nhân dân và chính quyền cả nước nói chung, thành phố Đà Nẵng nói riêng đang nỗ lực hết sức để loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn nhiều đối tượng phạm tội mua bán, tàng trữ các chất ma túy mà điển hình vào ngày 28/12/2020, bị cáo Trần Đình H đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Ngày 28/12/2020, Trần Đình H đã có hành vi đi mua ma túy về sử dụng, đến khoảng 20 giờ 40 phút, trong lúc chuẩn bị sử dụng ma túy thì lực lượng Công an huyện Hòa Vang đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Trần Đình H đang tàng trữ 02 gói ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 0,252 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gieo rắc nguy cơ tổn hại đến sức khỏe và sự phát triển của giống nòi. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng 01 lần bị xử phạt về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để phấn đấu thành người có ích cho xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. HĐXX thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, cải tạo giáo dục cũng như phòng ngừa chung. Đồng thời, HĐXX xét thấy ngoài hình phạt chính thì cũng cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Đình H.

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có được, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Trong vụ án này còn có đối tượng tên T là người bán ma túy cho bị cáo nhưng hiện nay Cơ quan CSĐT không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng này. Khi nào Cơ quan CSĐT xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Ngọc S là người chuẩn bị cùng với H sử dụng ma túy, qua quá trình điều tra đã xác định số ma túy đã thu giữ từ người bị cáo H là do H chuẩn bị, S không tham gia việc mua bán cũng như tàng trữ nên CQĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S là có căn cứ. Đồng thời, qua Test thì phát hiện S dương tính với ma túy nên Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với S là phù hợp nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,162 gam mẫu tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng (Theo Kết luận giám định số 144/GĐ-MT ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng); 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và 01 đầu khò bằng kim loại, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng (không kiểm tra chất lượng máy), đây là phương tiện mà Trần Đình H đã sử dụng vào việc liên hệ với đối tượng Tuấn để mua ma túy về sử dụng, HĐXX thấy cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước..

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

[6] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo: biết rõ hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Trần Đình H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Trần Đình H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2020.

- *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Đình H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,162 gam mẫu tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng (Theo Kết luận giám định số 144/GĐ-MT ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng) ; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và 01 đầu khò bằng kim loại.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng (không kiểm tra chất lượng máy).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về thời hạn kháng cáo*: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07/5/2020; Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoà Vang;
- CA huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Phòng KTNV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM